

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC XÂY DỰNG BỘ NỘI VỤ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

MẠCH QUANG THẮNG (*)

Tóm tắt: Lịch sử 80 năm truyền thống vẻ vang của Bộ Nội vụ luôn gắn với những dấu ấn thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Điều này có ý nghĩa rất lớn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam qua các giai đoạn xây dựng và phát triển đất nước. Tiếp nối những giá trị đó, Bộ Nội vụ vô cùng tự hào với truyền thống cách mạng vẻ vang của mình, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay Bộ đang có những đóng góp rất quan trọng, đồng hành cùng dân tộc tiến vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, phấn đấu vì một nước Việt Nam hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Từ khóa: Bộ Nội vụ; Chủ tịch Hồ Chí Minh; Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Abstract: The distinguished 80-year history and tradition of the Ministry of Home Affairs has been inextricably linked to the profound and exceptional attention bestowed by President Ho Chi Minh. This has had great significance for Vietnam's revolutionary cause throughout the various stages of nation-building and development. Continuing this legacy, the Ministry of Home Affairs takes immense pride in its glorious revolutionary tradition, particularly in the current period, during which it makes important contributions alongside the nation in advancing into a new era of development, an era of national resurgence, striving towards a strong Vietnam standing shoulder to shoulder with the world's leading powers.

Keywords: Ministry of Home Affairs; President Ho Chi Minh; August Revolution 1945.

Ngày nhận bài: 12/02/2025 Ngày biên tập: 08/5/2025 Ngày duyệt đăng: 19/5/2025

1. Người đứng đầu Chính phủ và khai sinh Bộ Nội vụ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Trong cao trào cách mạng tiến tới cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, theo chủ trương của Đảng, ngày 16/8/1945, Quốc dân Đại hội được khai mạc tại xã Tân Trào thuộc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, đã bầu ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng do Lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Sau đó, ngay trước khi Tổng khởi nghĩa thắng lợi, Ủy ban này đã cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 28/8/1945, Chính

phủ lâm thời ra Tuyên cáo: Ủy ban Dân tộc Giải phóng đã quyết định tự cải tổ, mời thêm một số nhân sĩ tham gia Chính phủ để cùng gánh vác nhiệm vụ nặng nề mà quốc dân giao phó. Lúc này, Lãnh tụ Hồ Chí Minh là Chủ tịch Chính phủ lâm thời với cơ cấu bộ máy gồm 13 bộ. Như vậy, danh từ "Chủ tịch" của Lãnh tụ Hồ Chí Minh (Chủ tịch Hồ Chí Minh) bắt đầu có từ đây. Cách mạng Tháng Tám thành công, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với bản *Tuyên ngôn độc lập* hào sảng, áng hùng văn bất hủ mà Người tuyên đọc vào buổi chiều ngày 02/9/1945 tại Vườn hoa Ba Đình, Thủ đô Hà Nội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành nguyên thủ quốc gia không phải với chức danh

(*) GS.TS; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Chủ tịch nước như sau này mà là với chức danh Chủ tịch Chính phủ. Thế nên, một đặc thù trong lịch sử cấu thành quyền lực nhà nước mới, thì chức vụ nguyên thủ quốc gia của Chủ tịch Hồ Chí Minh thuộc loại hình Chủ tịch hành pháp. Điều này hoàn toàn phù hợp với điều kiện lịch sử lúc bấy giờ, thích ứng với sự biến chuyển hết sức mau lẹ của cách mạng và bối cảnh đất nước Việt Nam với chế độ chính trị hoàn toàn mới trong lịch sử; đòi hỏi một trái tim khối óc của một vị lãnh tụ, người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trí tuệ mẫn tiệp để điều hành đưa đất nước phát triển bước vào một kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Điều này cũng thể hiện trong bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thông qua ngày 09/11/1946 tại Kỳ họp thứ hai của Quốc hội khóa I. Bản Hiến pháp năm 1946 không có một điều khoản nào nêu lên vai trò lãnh đạo của Đảng đối với đất nước, nhưng tinh thần Hiến pháp vẫn thể hiện rõ vai trò đó. Cụ thể, tại Điều 49 và Điều 50 Hiến pháp năm 1946, quy định quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch nước rất lớn⁽¹⁾. Như vậy, bản Hiến pháp này thể hiện vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua vị Chủ tịch nước - nguyên thủ quốc gia (lúc này là Chủ tịch Hồ Chí Minh). Trong quy trình hoạt động của cơ quan hành pháp, Chủ tịch Chính phủ Hồ Chí Minh đề xuất thành lập 13 bộ, trong đó có Bộ Nội vụ được thành lập ngày 28/8/1945, Bộ trưởng đầu tiên là đồng chí Võ Nguyên Giáp. Tại Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 17/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ về ngày truyền thống ngành Tổ chức nhà nước đã quyết định lấy ngày 28/8 hàng năm là "Ngày truyền thống của ngành Tổ chức nhà nước".

Vậy là, người khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khai sinh Chính phủ của nước Việt Nam cách mạng, đồng thời là người khai sinh Bộ Nội vụ cách mạng chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được Quốc hội thông qua tháng 11/1946 gọi là Chủ tịch nước - người đứng ra với trách nhiệm là "phái viên của Quốc tế Cộng sản"

triệu tập và chủ trì hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930; Chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành nguyên thủ quốc gia chính thức từ ngày 02/9/1945 và chính thức trở thành Chủ tịch Đảng từ Đại hội II của Đảng, tháng 02/1951. Danh nghĩa là thế, nhưng từ lâu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã là lãnh tụ của Đảng với việc trồng cây uy đức của mình và đặc biệt là người cộng sản đầu tiên của Việt Nam tại Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp (tháng 12/1920), rồi sau đó chuẩn bị những điều kiện cần thiết cùng một số cộng sự sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 03/02/1930.

Cách mạng biến chuyển, do hoàn cảnh mới, cho nên có sự liên hiệp giữa các lực lượng, Chính phủ lâm thời được cải tổ thành Chính phủ Liên hiệp lâm thời được bắt đầu từ ngày 01/01/1946. Trong Nghị định số 14/NV ngày 19/01/1946 do Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp ký ban hành với 02 chương và 6 điều quy định về tổ chức bộ máy Bộ Nội vụ. Theo đó, Bộ Nội vụ có Văn phòng và 04 Nha, bao gồm Nha Công chức và Kế toán; Nha Pháp chế và Hành chính; Nha Thanh tra và Nha Công an. Cuộc Tổng tuyển cử ngày 06/01/1946 đã bầu ra Quốc hội đầu tiên gồm 333 đại biểu. Phiên họp đầu tiên ngày 02/3/1946 tại Nhà hát lớn Hà Nội, Quốc hội được bổ sung 70 ghế không phải qua bầu cử (theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và được Phiên họp này đồng ý), Chính phủ Liên hiệp đã được thành lập, ra mắt Quốc hội, cũng do Lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, với Bộ trưởng Bộ Nội vụ lúc này là cụ Huỳnh Thúc Kháng.

Sau Phiên họp đầu tiên của Quốc hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 58/SL ngày 03/5/1946 quy định về tổ chức bộ máy Bộ Nội vụ. Theo đó, Bộ Nội vụ có Văn phòng và 05 Nha, bao gồm Nha Thanh tra; Nha Công chức và Kế toán; Nha Pháp chế; Nha Thông tin tuyên truyền; Việt Nam Công an vụ và Nha Dân tộc thiểu số (đến tháng 8/1953, Bộ Công an mới được thành lập riêng trên cơ sở tách ra từ một Nha của Bộ Nội vụ và trở thành một Bộ trong

cơ cấu Chính phủ). Khi Đảng và Chính phủ trở lại Việt Bắc lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược nước ta, tại Hội nghị của Hội đồng Chính phủ ngày 30/4/1947, đồng chí Tôn Đức Thắng được bầu giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ theo sự giới thiệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh thay cụ Huỳnh Thúc Kháng từ trần. Sau đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Tôn Đức Thắng được điều động nhận công tác khác, và ngày 09/11/1947, cụ Phan Kế Toại, một nhân sĩ Việt Nam yêu nước, người từng giữ chức vụ Khâm sai đại thần tại Bắc Kỳ của Triều Nguyễn trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị giữ chức Quyền Bộ trưởng và đến năm 1951 chính thức giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Nét đặc sắc trong việc lựa chọn và sử dụng người đứng đầu Bộ Nội vụ của Chủ tịch Hồ Chí Minh

"Nội vụ", theo ngữ nghĩa tiếng Việt, cũng như theo chức năng, nhiệm vụ của một cơ quan Chính phủ, chỉ rõ về những công việc thuộc phạm vi "bên trong", tức là đối nội, khác với "bên ngoài" là ngoại giao, tức là đối ngoại. Do đó, đối nội là công việc không thể thiếu hàng ngày hàng giờ, hoặc theo cách thường gọi là công việc thường trực cần thiết phải chú trọng đến. Nói Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thấy Bộ Nội vụ có vai trò rất quan trọng trong Chính phủ và trong việc xây dựng Nhà nước ta không có nghĩa là coi các bộ khác không quan trọng bằng. Bộ nào cũng quan trọng cả, nhất là có thời kỳ Chủ tịch Hồ Chí Minh còn kiêm giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, điều đó chứng tỏ trong tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", thì ta phải tìm cách hòa hoãn để giữ gìn hòa bình, tạo điều kiện, hoàn cảnh để cách mạng tiến lên phá thế bao vây của các thế lực thù địch cả trong và ngoài nước, rất cần sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của người đứng đầu Chính phủ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh có biệt tài dùng người nói chung cho cách mạng. Đất nước cần người hiền tài, tức là những người có "đức - tài" và có lúc cũng cần có những trường hợp thật đặc biệt. Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng

những người cộng sản tin cậy, phát hiện ở họ những phẩm chất, năng lực mà người khác hoặc tổ chức chưa nhìn ra. Điển hình là giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách quân sự cách mạng khi đồng chí Võ Nguyên Giáp chưa từng học một lớp quân sự ở trong và ngoài nước. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong dùng người là ở chỗ, không chỉ giới hạn trong Đảng, mà Người sử dụng cả những người ngoài Đảng tham gia Chính phủ. Trong số này, họ thực sự là những người yêu nước nhiệt thành, dù lòng đầy mặc cảm với Đảng, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã biết cách cảm hóa họ, để lúc đầu họ tham gia Chính phủ là đáp lại tấm lòng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhưng về sau họ thật lòng theo cách mạng, theo Đảng.

Những năm đầu sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng cả ba loại cán bộ: những đảng viên cộng sản; những trí thức chế độ cũ; những quan lại của chế độ cũ. Chủ tịch Hồ Chí Minh biết ưu điểm và cả nhược điểm của mỗi loại cán bộ, mỗi người cán bộ, kể cả cộng sản hay không cộng sản. Đó là những trường hợp của các vị Bùi Bằng Đoàn, Nguyễn Văn Huyên, Nguyễn Văn Tố... Có thể nói, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đạt đến "đắc dụng" trong việc sử dụng cán bộ. Riêng đối với Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp thì chúng ta thấy ông đã có công lớn trong việc giúp Chủ tịch Hồ Chí Minh khi được Người giao làm Trưởng Ban nghiên cứu tổ chức chính quyền địa phương. Sau một thời gian chuẩn bị khẩn trương, Ban nghiên cứu này đã trình Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 và Sắc lệnh số 77/SL ngày 21/12/1945 về tổ chức chính quyền nhân dân ở nông thôn, các thị xã, thành phố. Hai Sắc lệnh này được ban hành là những văn bản pháp lý đầu tiên có ý nghĩa rất quan trọng về tổ chức chính quyền địa phương ở nước ta.

Riêng đối với Bộ Nội vụ thì có tình hình đặc biệt. Ngày 23/12/1945, giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và các đảng phái đối lập thỏa thuận rằng, cùng tham gia Chính phủ kháng chiến thì người đứng đầu hai bộ là Bộ Nội vụ

và Bộ Quốc phòng phải là nhân sĩ không tham gia đảng phái chính trị nào. Với tầm nhìn xa, rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mời cụ Huỳnh Thúc Kháng từ Trung Bộ ra Hà Nội nhận chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ thay đồng chí Võ Nguyên Giáp đi nhận nhiệm vụ khác. Rất tiếc, cụ Huỳnh Thúc Kháng lúc làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ khi đã ngoài 70 tuổi, bị bệnh và qua đời vào tháng 4/1947. Trước khi lên đường sang thăm nước Cộng hòa Pháp với tư cách là "thượng khách" theo lời mời của Chính phủ Pháp, vào cuối tháng 5 đến cuối tháng 10/1946 (khoảng 5 tháng), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 82/SL cử Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng thay mình giải quyết công việc hàng ngày và chịu trách nhiệm chủ tọa Hội đồng Chính phủ (tức là làm nguyên thủ quốc gia).

Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng thay mình điều hành đất nước trong thời gian Người sang thăm Cộng hòa Pháp không chỉ góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mà còn do phẩm chất và năng lực của cụ Huỳnh Thúc Kháng, do cả kinh nghiệm lãnh đạo mà cụ Huỳnh Thúc Kháng có được trong thời gian làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, nhất là để ứng phó với âm mưu và hành động của các thế lực phản động chống phá, lật đổ chế độ chính trị nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mà kết quả của việc ta "phá án" vụ Ôn Như Hầu ngày 04/7/1946 là một minh chứng rõ ràng nhất. Trên cương vị người đứng đầu Bộ Nội vụ, cụ Huỳnh Thúc Kháng chỉ đạo đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Bộ Nội vụ, ban hành nhiều nghị định, thông tư hướng dẫn để hoàn thiện cơ cấu tổ chức và hoạt động của chính quyền cách mạng, chế độ công chức, công vụ. Cụ Huỳnh Thúc Kháng đã thể hiện lập trường kiên định, thái độ kiên quyết trong việc đấu tranh với âm mưu của các đảng phái phản động, chống phá chính quyền và sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Đặc biệt, trước khi sang thăm Cộng hòa Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nắm tay cụ Huỳnh Thúc Kháng mà nói: "Tôi vì nhiệm

vụ quốc dân giao phó phải đi xa ít lâu, ở nhà trăm sự khó khăn nhờ cậy ở Cụ cùng anh em giải quyết cho. Mong Cụ "dĩ bất biến ứng vạn biến"⁽²⁾ (lấy cái không thay đổi để đối phó với muôn sự thay đổi). Có lẽ bức thư sau đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi toàn thể đồng bào ngày 29/4/1947 báo tin quốc tang cụ Huỳnh Thúc Kháng, "vị chiến sĩ lão tiền bối" qua đời đã nói lên tất cả sự đánh giá của Người đối với Cụ: "Cụ Huỳnh là một người học hành rất rộng, chí khí rất bền, đạo đức rất cao. Vì lòng yêu nước mà trước đây Cụ bị bọn thực dân làm tội, đày ra Côn Đảo. Mười mấy năm trường gian nan cực khổ. Nhưng lòng son dạ sắt, yêu nước thương nòi của cụ Huỳnh chẳng những không sờn lại thêm kiên quyết. Cụ Huỳnh là người giàu sang không làm xiêu lòng, nghèo khổ không làm nản chí, oai vũ không làm sờn gan. Cả đời cụ Huỳnh không cầu danh vị, không cầu lợi lộc, không thêm làm giàu, không thêm làm quan. Cả đời cụ Huỳnh chỉ phấn đấu cho dân được tự do, nước được độc lập. Đến ngày nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập, Chính phủ ta mời Cụ ra. Tuy đã hơn 71 tuổi, nhưng Cụ vẫn hăng hái nhận lời"⁽³⁾.

Một trường hợp nữa là cụ Phan Kế Toại, một người yêu nước nhiệt thành, người có chức vụ cao - Khâm sai đại thần của Triều đình nhà Nguyễn, tức là đại diện cho triều đình phong kiến nhà Nguyễn ở Bắc Kỳ. Ở đâu, làm gì cụ Phan Kế Toại cũng luôn lấy chữ liêm chính, an dân, nhân nghĩa làm chủ đạo. Cách mạng Tháng Tám bùng nổ, Cụ từ chức Khâm sai đại thần, từ bỏ quan trường, bỏng lộc để đứng về phía Việt Minh - Chính phủ lâm thời, Chính phủ Liên hiệp kháng chiến. Ngày 09/11/1947 tại phiên họp của Hội đồng Chính phủ, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội đồng Chính phủ nhất trí cử cụ Phan Kế Toại giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Sau khi cách mạng thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiến cử cụ Phan Kế Toại vào làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, thời kỳ hòa bình lập lại ở miền Bắc (1955-1963), cụ làm Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Ngày 29/9/1961, Hội đồng

Chính phủ ban hành Nghị định số 130/CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ. Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Phan Kế Toại kiêm chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Bộ Nội vụ đã nhiều lần thay đổi chức năng, nhiệm vụ cho phù hợp với yêu cầu của từng thời kỳ, từng giai đoạn, nhưng luôn giữ vị trí rất quan trọng trong hoạt động hành pháp của các nhánh quyền lực Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, sau là Đảng Lao động Việt Nam. Trong điều kiện sau này, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, việc dùng người đứng đầu các bộ theo những quy trình và cách chọn lựa có khác so với cách làm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước đây, nhưng, tinh thần cách làm của Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn người đứng đầu vẫn là tư tưởng chỉ đạo cho công tác cán bộ sau này: công tâm, khách quan, bất kể người đó có thành phần xuất thân như thế nào, miễn là có đủ phẩm chất và năng lực (đức và tài) là có thể đề bạt, bổ nhiệm làm người đứng đầu cơ quan của Chính phủ; phải biết tùy tài mà dùng người, biết nhân lên cái hay, hạn chế, khắc phục chỗ chưa hay của con người ta để người đó cống hiến thật nhiều cho cách mạng; phải thực sự chính tâm, thành tâm, luôn luôn “nâng đỡ”, giáo dục, rèn luyện, đi đôi với bảo vệ cán bộ, kiểm tra, giám sát công việc của họ. Tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc dùng người là ở chỗ: phục thiện, thành tâm, quý trọng yêu thương cán bộ, luôn luôn hướng cán bộ làm việc thiện, hăng say, chăm chỉ, có trách nhiệm, có tư tưởng cầu tiến bộ, dám nghĩ, dám làm, dám nói, dám chịu trách nhiệm, tất cả tấm lòng đều hướng về phục vụ cho mục tiêu độc lập cho Tổ quốc, tự do, ấm no, hạnh phúc cho đồng bào.

Trải qua 80 năm xây dựng và phát triển, Bộ Nội vụ đã có nhiều đóng góp rất quan trọng cho nền hành chính quốc gia nói riêng và sự phát triển của đất nước nói chung, được trao tặng nhiều phần thưởng, danh hiệu cao quý của Đảng và Nhà nước, trong đó có Huân chương Sao vàng (năm 2005).

Có thể nói, Bộ Nội vụ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đã trải qua những chặng đường lịch sử oanh liệt, ghi dấu ấn đậm nét tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Chính phủ liêm khiết, thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, góp phần cùng dân tộc Việt Nam phát triển trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; cùng đất nước bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình vì một Việt Nam hùng cường, thỏa lòng mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Trước động lực mới và khí thế mới cùng đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, thời gian tới, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Bộ Nội vụ sẽ cùng nhau kế tiếp truyền thống vẻ vang, đoàn kết phát huy những giá trị tốt đẹp nhất, từ đó cùng chung tay xây dựng Bộ Nội vụ vững mạnh, phát triển, xứng đáng với niềm tin, sự giao phó của Đảng, Nhà nước và Nhân dân./.

Ghi chú:

(1) Điều thứ 49 Hiến pháp năm 1946, quy định: Quyền hạn của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: a) Thay mặt cho nước. b) Giữ quyền Tổng chỉ huy quân đội toàn quốc, chỉ định hoặc cách chức các tướng soái trong lục quân, hải quân, không quân. c) Ký sắc lệnh bổ nhiệm Thủ tướng, nhân viên Nội các và nhân viên cao cấp thuộc các cơ quan Chính phủ. d) Chủ tọa Hội đồng Chính phủ. đ) Ban bố các đạo luật đã được Nghị viện quyết nghị. e) Thưởng huy chương và các bằng cấp danh dự. g) Đặc xá. h) Ký hiệp ước với các nước. i) Phái đại biểu Việt Nam đến nước ngoài và tiếp nhận đại biểu ngoại giao của các nước. k) Tuyên chiến hay đình chiến theo như Điều 38 đã định. Điều thứ 50: Chủ tịch nước Việt Nam không phải chịu một trách nhiệm nào, trừ khi phạm tội phản quốc.

(2) *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, tập 3, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.197.

(3) *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.142.